

Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa ở huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) từ khảo cổ học cộng đồng

Nguyễn Thị Hậu*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi, miền Trung Việt Nam. Cộng đồng dân cư ở đây đã có lịch sử lâu dài và quá trình khai thác trên vùng biển Đông của Việt Nam. Lối sống và sinh kế gắn bó với biển của cư dân được thể hiện đậm nét qua hệ thống di sản văn hóa phong phú, đa dạng trên đảo. Tiếp cận từ khảo cổ học cộng đồng, bài viết làm rõ vai trò chủ thể của cộng đồng cư dân đảo Lý Sơn trong quá trình sáng tạo, duy trì và bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa. Sự phát triển kinh tế - xã hội có liên quan chặt chẽ với việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa: khi cộng đồng duy trì và phát triển sinh kế truyền thống là ngư nghiệp, nông nghiệp thì sẽ duy trì và bảo tồn được di sản văn hóa, vì di sản văn hóa chính là bằng chứng quá trình lịch sử - kinh tế - xã hội của một cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng cư dân huyện đảo Lý Sơn. Bài viết đề xuất một số phương thức bảo tồn di sản văn hóa từ việc phát huy vai trò của cộng đồng, góp phần xây dựng chính sách văn hóa của các cấp chính quyền huyện đảo Lý Sơn trong quá trình đô thị hóa - hiện đại hóa. Bảo tồn di sản văn hóa từ cộng đồng và vì cộng đồng là cách thức phù hợp nhất, góp phần ổn định kinh tế - văn hóa - xã hội lâu dài cho huyện đảo Lý Sơn nói riêng và phát triển bền vững cho vùng ven biển Việt Nam nói chung.

Từ khoá: đảo Lý Sơn, di tích lịch sử - văn hóa, khảo cổ học cộng đồng, bảo tồn di sản văn hóa

MỞ ĐẦU

Huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi, một tỉnh ven biển miền Trung Việt Nam, cách đất liền 15 hải lý, nối với đất liền bằng đường biển qua cửa biển Sa Kỳ. Cư dân ở huyện đảo hiện nay là người Việt định cư lâu đời với một truyền thống văn hóa độc đáo. Với vị trí chiến lược về kinh tế và chính trị, huyện đảo Lý Sơn được định hướng phát triển thành đô thị biển đặc sắc, gắn kết với du lịch, kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia. Từ nhiều năm nay, quá trình đô thị hóa đã làm cho hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông và các công trình hạ tầng được nâng cấp, xây mới hiện đại hơn. Đồng thời mang lại sự dịch chuyển và thay đổi cơ cấu kinh tế, đặc biệt kinh tế dịch vụ và du lịch phát triển nhanh.

Hiện nay trên đảo Lý Sơn có một hệ thống di sản văn hóa có giá trị cao, phản ánh những đặc trưng lịch sử dân cư, môi trường tự nhiên và xã hội của khu vực này từ thời tiền sử đến nay. Đó là các di tích lịch sử văn hóa và nhiều lễ hội truyền thống. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở huyện đảo Lý Sơn trong những năm gần đây đã đặt ra một vấn đề: bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa như thế nào cho phù hợp với điều kiện đô thị hóa, nhưng vẫn giữ được các giá trị truyền thống tốt đẹp, đặc sắc của cộng đồng dân cư Lý Sơn?

Khảo cổ học cộng đồng là một hướng tiếp cận nhằm làm rõ vai trò của cộng đồng cư dân Lý Sơn trong sự nỗ lực duy trì, thực hành và bảo tồn di sản văn hóa hàng trăm năm qua. Những mục tiêu chính và một số phương thức mới của khảo cổ học cộng đồng là những gợi ý để có thể kết hợp xây dựng chính sách bảo tồn di sản văn hóa “từ trên xuống” (top-down) của chính quyền phù hợp với cách thức cộng đồng bảo tồn “từ dưới lên” (bottom-up) trong bối cảnh kinh tế - xã hội mới.

NỘI DUNG

Khái niệm và phương pháp

Thuật ngữ “khảo cổ học cộng đồng”

Thuật ngữ này ra đời đầu tiên ở Mỹ vào những năm 1970 trong cuốn sách cùng tên Public Archaeology của tác giả Mc Gimsey.¹ Thuật ngữ này được đưa ra để giải thích nhu cầu bảo tồn di sản khảo cổ học nhằm phục vụ cho lợi ích cộng đồng. Đặc biệt khái niệm sau khá phù hợp với thực tiễn nghiên cứu và bảo tồn di sản văn hóa ở Việt Nam: khảo cổ học cộng đồng: “Bao gồm những thực tiễn và lý thuyết được thực hiện thông qua việc dân chủ hóa thông tin, hoạt động hoặc quản lý khảo cổ học; thông qua giao tiếp với cộng đồng hay sự tham gia của cộng đồng như các tổ chức tình nguyện trong việc bảo tồn và quản lý tài nguyên

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Nguyễn Thị Hậu, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam
Email: nt.hau@hcmussh.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 21-2-2025
- Ngày sửa đổi: 14-7-2025
- Ngày chấp nhận: 7-10-2025
- Ngày đăng: 26-1-2026

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v10i1.1120>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Hậu N.T. Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa ở huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) từ khảo cổ học cộng đồng. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; 10(1):3277-3288.

khảo cổ và tuân thủ theo quy định của luật pháp... Khảo cổ học cộng đồng không chỉ là vấn đề làm việc hoặc mang lại những cơ hội giáo dục cho cộng đồng mà đó còn là quản lý, xây dựng kiến thức và khái niệm về di sản".²

Có thể diễn giải là hoạt động khảo cổ học nhất thiết cần phải có sự tham gia của cộng đồng, của người dân địa phương với mục đích phục vụ chính nhu cầu tìm hiểu quá khứ của người dân mới được coi là khảo cổ học cộng đồng. Đây có thể xem là tiếp cận từ dưới lên (bottom-up). Như vậy, vai trò của người dân/cộng đồng tham gia vào hoạt động khảo cổ học sẽ được nhấn mạnh hơn, đồng thời cũng để phân biệt với khảo cổ học mang nặng tính chất học thuật: hoạt động khảo cổ học mà vai trò chính là của các nhà khảo cổ được trang bị các kiến thức và kỹ năng chuyên nghiệp với mục đích phục vụ nghiên cứu, giảng dạy.¹

Cách tiếp cận trên giúp việc khai thác thông tin về quan điểm, nhận thức về giá trị di sản văn hóa của cộng đồng và những người quản lý di sản văn hóa được toàn diện và khách quan. Đồng thời làm rõ hơn vai trò, nhiệm vụ, chức năng đối với bảo tồn di sản văn hóa của cả hai phía cộng đồng và nhà quản lý. Mục tiêu chính của khảo cổ học cộng đồng là:

- Tăng cường hoạt động của cộng đồng vào quá trình tìm hiểu giá trị di sản và thực hiện công tác bảo tồn di sản văn hóa.

- Góp phần phát triển bền vững thông qua việc gắn kết di sản với đời sống kinh tế - xã hội của địa phương.

- Góp phần lan tỏa nhận thức đúng đắn về giá trị nhiều mặt của di sản văn hóa, di sản khảo cổ, đặc biệt giá trị của kinh tế di sản, kinh tế du lịch. Trong bối cảnh ở huyện đảo Lý Sơn đang trong quá trình đô thị hóa, các di tích khảo cổ dưới mặt đất và di tích trên mặt đất là đối tượng dễ bị tổn thương nhất.

Cùng với cách tiếp cận Khảo cổ học cộng đồng, việc vận dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành dựa trên các cứ liệu từ các ngành khoa học liên quan như khảo cổ học kiến trúc, khảo cổ học tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc học, văn hóa học... giúp cho việc tìm hiểu, phân tích thông tin và hệ thống hóa tư liệu về hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn một cách toàn diện hơn.

Di sản văn hóa và bảo tồn di sản văn hóa

Mới đây, Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 23.11.2024. Theo đó:

- Điều 1 khoản 2. Di sản văn hóa quy định tại Luật này bao gồm di sản văn hóa phi vật thể, di sản văn hóa vật thể được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Điều 3 khoản 27. Bảo tồn di sản văn hóa là hoạt động nhằm bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại lâu dài, ổn định của di sản văn hóa theo dạng thức vốn có của di sản văn hóa.

Đây chính là giới hạn khảo sát và nghiên cứu của bài viết: đối tượng chủ yếu là các di tích lịch sử văn hóa (di sản văn hóa vật thể), trong mối quan hệ hữu cơ với một số lễ hội (di sản văn hóa phi vật thể) mà chủ thể là cộng đồng cư dân Lý Sơn.

Hiện nay trên thế giới có hai xu hướng tiếp cận bảo tồn: 1/từ trên xuống (top-down), 2/từ dưới lên (bottom-up) và vận dụng tùy theo hoàn cảnh kinh tế, đặc điểm địa chính trị và vị trí di sản của mỗi nơi.³

Có thể nhận biết, hướng tiếp cận thứ nhất "từ trên xuống" chủ yếu từ vai trò của nhà nước trong chính sách và triển khai các dự án bảo tồn. Hướng tiếp cận thứ hai "từ dưới lên" chủ yếu dựa vào cách thức và nguồn lực của cộng đồng để gìn giữ di sản văn hóa.

Phương pháp thu thập tư liệu của đề tài

Nhằm thu thập thông tin, tài liệu cụ thể cho việc nghiên cứu hệ thống di sản vật thể và phi vật thể ở huyện đảo Lý Sơn, từ năm 2022 đến năm 2024 tác giả và đồng nghiệp đã tiến hành 3 cuộc khảo sát thực tế. Thời gian các đợt khảo sát thực tế tại huyện đảo Lý Sơn đều được thực hiện vào giữa tháng 3 âm lịch, đây là thời điểm nhiều lễ hội quan trọng được tổ chức tại các di tích lịch sử trên đảo. Kết quả cho biết, cùng với 25 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng (hình 1), trên đảo Lý Sơn còn có khoảng 30 công trình kiến trúc liên quan đến tín ngưỡng dân gian và sinh hoạt truyền thống của cư dân. Lịch sử kiến tạo địa chất lâu dài đảo Lý Sơn có những thắng cảnh thiên nhiên độc đáo, lịch sử dân cư liên tục từ thời tiền sử đến nay đã hình thành và phát triển một quần thể di tích kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo, kiến trúc dân sinh đa dạng và mang bản sắc riêng.

Do đó, đối với các di tích kiến trúc (đình, đền, miếu, nhà thờ họ, lăng...) chúng tôi sử dụng phương pháp khảo sát của khảo cổ học kiến trúc, khảo cổ học tín ngưỡng - tôn giáo, nhằm nhận biết đặc trưng các di tích này trong mối quan hệ với quá trình lịch sử của cộng đồng chủ nhân di tích.⁴

Bên cạnh đó, các cuộc khảo sát di tích của chúng tôi đã kết hợp nghiên cứu tham dự một số lễ hội quan trọng có sự tham gia tổ chức và tham dự của cộng đồng người dân Lý Sơn và du khách. Phương pháp này giúp việc diễn giải các di tích và lễ hội một cách khách quan từ cộng đồng, đồng thời tiếp nhận từ cộng đồng sự giải thích các tư liệu khảo cổ học là các công trình kiến trúc tín ngưỡng - tôn giáo. Nhóm nghiên cứu tập trung tìm hiểu thực tế nguồn gốc, ý nghĩa và



Hình 1: Di tích lịch sử - văn hóa được xếp hạng trên đảo Lý Sơn [Nguồn: Tác giả thao tác từ Google Earth]

giá trị của di sản đối với cộng đồng, cách thức bảo tồn di sản của cộng đồng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, qua những tác động tích cực của chủ trương, chính sách của nhà nước về kinh tế biển - đảo từ khoảng năm 2010 đến nay.

Cộng đồng dân cư và Di tích lịch sử - văn hóa

Cộng đồng dân cư ở huyện đảo Lý Sơn

Những bằng chứng khảo cổ học cho biết, lớp cư dân tiền sử đã có mặt trên đảo Lý Sơn, sinh sống bằng khai thác thủy hải sản. Đó là di tích khảo cổ học Xóm Ốc và Suối Chình thuộc văn hóa Sa Huỳnh.⁵ Kế tiếp là cư dân thuộc nền văn hóa Chăm-pa, nay còn lại một số di tích trên đảo như Giếng Xó La.

Cộng đồng người Việt từ một số nơi trong đất liền đã di chuyển ra đảo Lý Sơn vào khoảng cuối thế kỉ 16 - đầu thế kỉ 17, chủ yếu là ngư dân vùng An Vĩnh, An Hải ở Sa Kỳ và Bình Châu thuộc huyện Sơn Tịnh và huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Từ lúc này bắt đầu quá trình khai khẩn, lập làng trên đảo Lý Sơn. Đến nay còn nhiều di tích ghi nhận công lao khởi đầu của 15 dòng họ lớn gồm 7 vị tiên hiền của các dòng họ Phạm Khắc, Phạm Quang, Võ Xuân, Võ Văn, Lê, Nguyễn, Đặng, đã khai phá vùng phía tây đảo Lý Sơn, lập nên xã Lý Vĩnh (thời Nguyễn gọi là phường An Vĩnh); 8 vị Tiên hiền của các dòng họ Nguyễn, Dương, Trương, Trần, Võ, Nguyễn Đình, Nguyễn Văn, Lê khai khẩn vùng đất màu mỡ phía Nam núi Thới Lới lập nên xã Lý Hải (thời Nguyễn gọi là phường An Hải).⁶

Lý Sơn là một đảo nhỏ ven bờ nên sinh kế của cộng đồng trên đảo chủ yếu là khai thác thủy hải sản, kết hợp nông nghiệp trồng trọt như trồng lúa, trồng tỏi. Do vị trí thuận tiện nên đảo còn là nơi các thuyền buôn ghé lại trên con đường giao thương ven biển. Từ đó hình thành thêm một sinh kế cho dân cư là buôn bán đường biển, từ đất liền ra đảo và những tuyến đường ven biển dài hơn. Cuộc khảo sát của tác giả vào tháng 3 năm 2023 cho biết, tại huyện đảo Lý Sơn nay vẫn có một số hộ gia đình tiếp tục nghề buôn bán, vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. Trong lịch sử các vua triều Nguyễn đã luôn cử những trai tráng có khả năng đi biển giỏi của làng An Vĩnh trên đảo Lý Sơn sung vào đội thủy quân Hoàng Sa. Vì vậy, cộng đồng cư dân Lý Sơn còn có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia.

Theo Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi, diện tích của huyện Lý Sơn là 10,39 km², dân số năm 2019 là 22.174 người, mật độ dân số đạt 2.134 người/km².⁷ Tuy nhiên, đến năm 2023 dân số huyện đảo Lý Sơn có sự thay đổi theo xu hướng giảm: còn 18.550 người, toàn bộ là "dân số nông thôn".⁸ Dân cư chủ yếu cư trú ở đảo Lớn (còn gọi là Cù Lao Ré), phần lớn sinh sống bằng nghề biển và nghề nông (trồng hành, tỏi, một số cây nông nghiệp khác), còn lại sinh sống bằng ngành nghề khác trong đó dịch vụ du lịch ngày càng phát triển. Số liệu năm 2023 cho biết cơ cấu các ngành kinh tế như sau: nông nghiệp (nông, lâm nghiệp, thủy hải sản) chiếm 47,32%, thương mại - dịch vụ 44,15%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 8,54%. Thu nhập

binh quân đầu người đạt 37,9 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ này so với năm 2022 có sự thay đổi ở các lĩnh vực trên theo xu hướng: nông nghiệp giảm nhẹ (giảm 2,48%), công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh 13,31% (củ yếu từ xây dựng hạ tầng cơ sở), thương mại - dịch vụ tăng 10,78%.⁹

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đô thị hóa ở huyện đảo Lý Sơn biểu hiện cụ thể bằng cơ cấu các ngành kinh tế. Điều đáng mừng là kinh tế thương mại - dịch vụ phát triển hơn, trong đó có phần đóng góp quan trọng của sản phẩm du lịch là hệ thống di sản văn hóa. Tuy nhiên, sự suy giảm kinh tế truyền thống là nông nghiệp và ngư nghiệp, tuy chưa đến mức báo động, nhưng cũng đặt ra một vấn đề là cần đảm bảo sinh kế truyền thống theo hướng hiện đại hóa, là cơ sở để bảo toàn những yếu tố văn hóa truyền thống liên quan đến sinh kế của cộng đồng. “Mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển” ở Lý Sơn cũng như nhiều nơi khác luôn có những biểu hiện phức tạp, tác động nhiều mặt đến cuộc sống, sinh kế của người dân. Vì vậy, giải quyết sự phát triển đồng thời với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phải bắt đầu từ chính sách của nhà nước kết hợp với phát huy có vai trò của cộng đồng.

Hệ thống di tích lịch sử - văn hóa ở huyện đảo Lý Sơn

(Phụ lục: Bảng danh mục một số lễ hội và di tích quan trọng)

Hiện nay huyện đảo Lý Sơn có 25 di tích lịch sử - văn hóa và thắng cảnh đã được xếp hạng, trong đó có 6 di tích cấp quốc gia, 19 di tích cấp tỉnh. Về loại hình: có 3 di tích thắng cảnh thiên nhiên và 22 di tích kiến trúc nghệ thuật tôn giáo - tín ngưỡng. Có 2 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa và Lễ hội đua thuyền tứ linh¹⁰ (bảng 1).

Theo kết quả khảo sát của tác giả và đồng nghiệp từ 2022 đến 2024, ngoài số di tích đã được xếp hạng, trên đảo Lý Sơn còn có hơn 30 công trình kiến trúc khác, các lễ hội tín ngưỡng dân gian đa dạng phản ánh sinh kế (ngư nghiệp, nông nghiệp...), văn hóa ẩm thực, văn nghệ dân gian phong phú... Các di tích này đều có giá trị lịch sử, văn hóa, có ý nghĩa tâm linh quan trọng. Hệ thống di tích kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng ở huyện đảo Lý Sơn phân bố với mật độ dày đặc, nhiều loại hình, đối tượng thờ cúng chủ yếu các vị thần liên quan đến biển cả, thành hoàng làng, các vị tiền hiền, hậu hiền đã có công xây dựng đảo Lý Sơn, những binh phu đã hy sinh bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của tổ quốc từ thời chúa Nguyễn.

Những công trình kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng ở huyện đảo Lý Sơn có niên đại xây dựng từ thế kỷ 18 cho đến thế kỷ 20 gồm các loại hình:

- Loại hình lăng thờ: các di tích thờ Cá Ông như lăng Cồn Trong, lăng Cồn Ngoài, lăng Tân, lăng Chánh, lăng Thứ (Vạn Vĩnh Thanh, làng An Vĩnh); lăng Đồng Hải, lăng Vạn An Phú (Vạn An Phú, làng An Hải)...

- Loại hình di tích lịch sử gắn với đội Hoàng Sa - Bắc Hải, bao gồm đình làng An Vĩnh, đình làng An Hải, Âm linh tự và Mộ lính Hoàng Sa, nơi thờ cúng một số nhân vật lịch sử như mộ và nhà thờ ông Phạm Quang Ảnh, nhà thờ họ Võ Văn, đền thờ và mộ ông Võ Văn Khiết, mộ ông Phạm Hữu Nhật, nhà thờ ông Nguyễn Quang Tâm, nhà thờ ông Đặng Văn Siêm...

- Loại hình lân, miếu, dinh... là những di tích tín ngưỡng của cộng đồng trong thiết chế làng xã: dinh Bà Thiên Y A Na, dinh Ông Lôi Công, lân Vĩnh Hòa, lân An Hòa, lân Hội Đồng, dinh Đụn, dinh Âm Hồn... (làng An Vĩnh). Chùa Hang, đền thờ Thiên Y A Na, dinh bà Chúa Yang, dinh bà Thủy Long, dinh Ngũ hành, lân Lý Nhân, lân Vĩnh Lộc, lân Trung Chính, lân Thuận An, lân Đông Thạnh, miếu Thần nông (làng An Hải)...

Các lễ hội (văn hóa phi vật thể) liên quan các di tích trên: Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa tại đình làng và tại các nhà thờ họ, lễ hội đua thuyền tứ linh, hội Dối bông, lễ tế Nữ thần, lễ tế Cá Ông, lễ ra quân đánh bắt hải sản, lễ tế đình, lễ hoàn nguyện, lễ lên đồng...¹¹

Phần lớn công trình kiến trúc ở Lý Sơn mang diện mạo đặc sắc, sinh động, thuộc loại hình kiến trúc dân gian truyền thống có kết cấu vì khung bèn trong kiểu vì kèo rường trính chống trụ đội mang đặc trưng của cư dân miền Trung. Giá trị nhiều mặt của di tích kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng ở Lý Sơn, ngoài công năng là nơi thờ tự thần linh, những vị thần thành hoàng, tiền hiền, hậu hiền, các binh phu có công bảo vệ chủ quyền biển đảo tổ quốc, thập loại cô hồn chúng sinh... những công trình kiến trúc này còn là bộ mặt của một huyện đảo đặc thù, phản ánh văn hóa tín ngưỡng, ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo thông qua thiết chế văn hóa ngưỡng vọng thần linh, nhân thần, thần tự nhiên.

Mối quan hệ giữa cộng đồng với hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và lễ hội

- *Phân ánh nguồn gốc từ đất liền di cư ra đảo* : Tiêu biểu là các di tích đình làng và nhà ở dân gian, đặc biệt là các nhà thờ họ:

“Qua việc khảo sát, đo vẽ, mô tả, phân tích, so sánh những di tích kiến trúc tôn giáo ở huyện đảo Lý Sơn đã thấy được những nét tương đồng của loại hình kiến trúc vì kèo rường trính chống trụ đội ở đây với các công trình kiến trúc cổ truyền khác ở miền Trung. Có thể nói đặc trưng kết cấu kiến trúc ở Lý Sơn là một phần đặc trưng kiến trúc cổ truyền của người Việt ở

Bảng 1: Lễ hội và di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện đảo Lý Sơn [Nguồn: Tác giả và đồng nghiệp, 2024]

STT	TÊN DI SẢN	CHỦ THỂ VĂN HÓA	ĐỊA ĐIỂM	NGÀY TỔ CHỨC LỄ HỘI, NGHỈ LỄ
1	Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa	Cộng đồng làng An Vĩnh	Đình làng An Vĩnh Thôn Tây An Vĩnh	16/3 âm Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia
2	Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa	Tộc họ Võ (Văn)	Nhà thờ tộc họ Võ (Văn) Thôn Tây An Vĩnh	16/2 âm
3	Lễ hội đua thuyền tứ linh	Cộng đồng làng An Vĩnh	Trường đua Đình làng An Vĩnh Thôn Tây An Vĩnh	4/1 âm Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia
4	Lễ hội đua thuyền tứ linh	Cộng đồng làng An Hải	Đình làng An Hải Thôn Đông An Hải	4/1 âm
5	Lễ vía Bà Thiên Y A Na	Cộng đồng xóm Tây làng An Vĩnh	Đình Bà Thiên Y A Na Thôn Tây An Vĩnh	25/12 âm
6	Lễ Động Thổ	Cộng đồng làng An Hải	Đình làng An Hải Thôn Đông An Hải	3 tết
7	Lễ Dối Bồng	Cộng đồng làng An Hải	Đình làng An Hải Thôn Đông An Hải	8 tết Bảy giờ ít khi tổ chức
8	Lễ vía Bà Chúa Yàng	Cộng đồng xóm Đông, làng An Hải	Đình Bà Chúa Yàng, thôn Đông An Hải	25/11 âm
9	Lễ vía Nữ thần U Linh Xạ Nữ Vương	Cộng đồng xóm Đông, làng An Vĩnh	Đình Đụn Thôn Đông An Vĩnh	25/2 âm
10	Lễ Tổng Ôn	Cộng đồng làng An Vĩnh	Đình làng An Vĩnh, Thôn Tây An Vĩnh	Năm nào có dịch bệnh trong làng thì tổ lễ Tổng Ôn
11	Lễ Tổng Ôn	Cộng đồng làng An Hải	Đình làng An Hải Thôn Đông An Hải	Nghỉ lễ diễn ra ngày 16/3 âm, có cúng cỗ thuyền và tế lính Hoàng Sa
12	Lễ vía Bà Thiên Y A Na	Cộng đồng làng An Hải	Đền thờ Thiên Y A Na Thôn Tây An Hải	25/2 âm
13	Lễ tế Thần Nông	Cộng đồng làng An Hải	Miếu Thần Nông, Thôn Đông An Hải	25/3 âm
14	Lễ tế Cá Ông	Cộng đồng vạ An Phú	Lăng Đông Hải Thôn Đông An Hải	20/7 âm
15	Lễ tế Cá Ông	Cộng đồng vạ Vĩnh Thạnh	Lăng Tân Thôn Đông, An Vĩnh	20/12 âm

miền Trung, được kế thừa sâu sắc và đa dạng trong cách thể hiện những cấu kiện trụ đội khác nhau (có 8 loại hình trụ đội). Ngoài ra, việc tạo tác hai cánh dơi ở hai bên trụ đội thành hình đuôi cá (Lăng Tàn) là sự sáng tạo nghệ thuật và kỹ thuật tảo bạo của người thợ mộc khi xây dựng công trình kiến trúc này”.⁴

Có thể nhìn thấy từ kiến trúc đình An Vĩnh: Hệ thống kèo ở đình An Vĩnh là dạng kèo chống, kỹ thuật của kết cấu kèo chống là đầu kèo dưới được gác lên đuôi kèo trên, lắp mộng xuyên qua đầu cột. Các cây đà xuyên/xà ngang nối hai hàng cột cái và các hàng cột quân lại với nhau có vị trí nằm cao hơn thanh trính tạo sự kết nối vững chắc cho khung cột chịu lực của đình. Như vậy, đây là kiểu kết cấu thượng xuyên hạ trính/trên điển hình của kiến trúc dân gian cổ truyền của người Việt ở miền Trung.

Hàng cột hiên tổng cộng có 6 cột, gồm 4 cột gỗ được bọc vữa xi măng bên ngoài trang trí đắp nổi rồng quấn, hai cột đầu hồi hình vuông được xây hoàn toàn bằng gạch xi măng, để cột đặt trên lưng hai con lân quay đầu về phía trước chánh điện, mình lân gắn sành sứ màu xanh trắng. Có thể coi kết cấu vì kèo rường là đặc điểm dễ nhận thấy trong kiến trúc cổ truyền của người Việt ở miền Trung, đặc điểm này thể hiện ở cả công trình kiến trúc tôn giáo lẫn nhà ở cổ truyền.

Sự phân bố của hệ thống di tích lịch sử - văn hóa rộng khắp các địa bàn, địa hình trên đảo, các lễ hội tín ngưỡng dân gian được duy trì với sự tham gia của toàn thể cộng đồng - ngày nay có thêm sự hiện diện của rất nhiều du khách - là điều đặc biệt nhất của huyện đảo Lý Sơn so với nhiều khu vực ven biển. Bởi những di sản văn hóa này bắt nguồn từ quá trình lịch sử cộng đồng dân cư từ đất liền “di cư” ra đảo sinh sống. Ở môi trường mới, cư dân đã mang theo và duy trì những phong tục tập quán của quê cũ làm chỗ dựa tinh thần và gắn kết cộng đồng. Hệ thống di tích và lễ hội hiện nay ở đảo Lý Sơn chính là kết quả hàng trăm năm lưu giữ và trao truyền di sản của cộng đồng dân cư Lý Sơn.

- *Phản ánh môi trường sống và kinh tế khai thác biển*
: Tiêu biểu là Lăng Tàn ở thôn Đông, An Vĩnh quay mặt về hướng Nam. Di tích là nơi thờ Cá Ông tước phong là Đồng Đình Đại Vương, dân gian thường gọi là sở Đại Vương. Nơi đây lưu giữ và thờ tự bộ xương Cá Ông (cá Voi) có chiều dài 35m, được xem là bộ xương cá Voi lớn nhất Việt Nam. Lăng Tàn được xây dựng vào thời vua Minh Mạng triều Nguyễn, thế kỷ 19. Kết cấu kiến trúc tiền đường bằng gỗ, dạng trốn cột gác lên dầm bê tông. Kết cấu chánh điện theo hệ rường miền Trung với kèo chống, thượng xuyên hạ trính, trính chống trụ đội để con tôm. Cây trụ đội ở Lăng Tàn khá bắt mắt với kiểu trang trí cách điệu thành quả bí ngô thon dài đứng trên đế con tôm cùng

hai cánh dơi được tạo dáng hình đuôi cá rất đẹp và hiếm gặp. Có thể nói phần cánh dơi tạo hình đuôi cá là đặc điểm riêng biệt trong trang trí kết cấu kiến trúc ở huyện đảo Lý Sơn, phản ánh tư duy hướng biển. Hơn nữa đây là nơi thờ Cá Ông lớn nhất đã sắc phong vì thế hình ảnh Cá Ông phần nào được khắc họa lên trang trí kiến trúc càng thể hiện tình yêu và sự cung kính với thiên nhiên, biển cả.

“Minh chứng cho tục thờ cá ông của cư dân huyện đảo khi hình tượng hóa đuôi cá lên cấu kiện kiến trúc, vừa là kỹ thuật vừa là nghệ thuật và sự tôn kính với sinh vật linh thiêng của biển cả. Đây cũng được xem là một tư duy hướng biển của cư dân huyện đảo Lý Sơn”.⁴

Sự thích nghi với môi trường biển thể hiện đầu tiên ở sự tôn thờ các vị thần biển - một thế lực có sức mạnh và sự linh thiêng có thể hóa giải những thiên tai, bất trắc luôn tiềm ẩn trong thời tiết, trên biển cả. Niềm tin của ngư dân vào sự bảo vệ từ thần linh giúp họ đoàn kết lao động và vượt qua những khó khăn thử thách ngoài biển cả.

Thực trạng các di tích kiến trúc và tình trạng tổ chức các lễ hội đã phản ánh mức độ thành công của kinh tế, quan trọng nhất là kết quả khai thác biển và trồng lúa. Có thể nói những năm “trúng mùa” lúa, tời, những chuyến đi biển đánh bắt “trúng” nhiều hải sản thì cá nhân, cộng đồng đều tự nguyện đóng góp, xây dựng sửa sang các di tích thờ cúng khang trang hơn, tổ chức lễ hội đàng hoàng to lớn hơn, mục đích để tạ ơn các vị thần biển, thể hiện lòng biết ơn đối với ông bà tổ tiên...¹² Tác giả đã phỏng vấn một số người dân Lý Sơn (khảo sát 2024) và được biết: Hằng năm ngoài kinh phí nhà nước cho như vậy thì cộng đồng, bà con mình có góp thêm. Đình làng thì nhà nước lo, đình miếu kia thì nhân dân họ tới đóng góp, cúng nhiều tâm linh. Năm 2010 khánh thành (trùng tu) rồi, tỉnh Quảng Ngãi, Sở Văn hoá cấp tôi giao nhận là 60 triệu, được 2 năm. Giờ xã nhập với huyện rồi. Tiền đó chỉ lo cái lễ khao lễ thôi, còn mấy lễ kia bà con mình tự lo hết, tự lo. Vậy mấy năm nào bà con làm ăn khá thì mấy lễ kia khá hơn được một chút, năm nào bà con mình làm thất bát chắc các thần cũng thông cảm. Ngày thường không có lễ, đình rồi các miếu trong làng vẫn mở cửa, họ cúng, tháng cúng kiếm được 5, 7 trăm, có hồi được 1 triệu. Bá tánh cũng góp thêm vừa tâm linh vừa có lòng thành góp thêm cho đình. (Biên bản khảo sát số 5 Ban trị sự đình An Vĩnh).

Các ngư dân cho biết: Mỗi khi trúng lớn (đánh bắt hải sản) thì quyền góp nhiều hơn cho lễ hội, nhất là khi cần trùng tu đình, miếu khi bị hư hỏng do thiên tai hoặc ngày lễ lớn. Vì đây là trả ơn cho tổ tiên và thần linh đã mang lại may mắn cho mình. (Biên bản khảo sát số 6 một số ngư dân làng An Hải). Như vậy, khi người dân ổn định đời sống, khá giả về kinh tế

thì các di tích lịch sử cũng được bảo tồn tốt hơn, các lễ hội duy trì tốt hơn, văn hóa truyền thống được lưu truyền bền vững hơn.

- *Phản ánh quá trình thực thi bảo vệ chủ quyền biển đảo* : Hiện nay, tại đình làng và các nhà thờ tộc họ xưa kia có người đi lính đội Hoàng Sa vẫn tổ chức “Lễ khao lễ thể lính”. Ý nghĩa xưa là cầu bình an may mắn cho người lính Hoàng Sa lên đường ra bảo vệ biển đảo, nay vẫn theo nghi thức xưa để tưởng nhớ và ghi nhớ công ơn tổ tiên. Nghi lễ này được tổ chức trước hết tại Nhà thờ gia tộc Võ Văn, Phạm Văn - những dòng họ có nhiều người đi Hoàng Sa, rồi lễ tế tại các Âm linh tự và Lễ khao lễ thể lính Hoàng Sa lớn nhất là ở Đình An Vĩnh ngày 16/3 âm lịch. Đây là một di sản văn hóa đặc biệt, hòa quyện giữa tín ngưỡng biết ơn, thờ cúng tổ tiên với việc thể hiện nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước.

Mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa di tích, lễ hội với cộng đồng được thể hiện rõ ở Lễ khao lễ thể lính. Trong “không gian thiêng” là nhà thờ họ, là đình làng, trong “thời gian thiêng” là suốt quá trình diễn ra lễ tế, người dân Lý Sơn - và sau này có rất nhiều du khách - đã thực sự cảm nhận sự linh thiêng. Đó là khi những mô hình thuyền được đặt lên bè chuối thả xuống biển, linh hồn những người lính thuở xa xưa như đã có mặt để chứng kiến lòng thành của hậu thế... Chính mối liên hệ thiêng liêng đó là cội nguồn, là niềm tin để bao đời người dân Lý Sơn vẫn kiên trì bám biển, dũng cảm bảo vệ nguồn sống, bảo vệ sự bình an của quê hương, bảo vệ biển đảo thiêng liêng của tổ quốc Việt Nam.

Khảo cổ học cộng đồng góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa huyện đảo Lý Sơn

Một số phương thức bảo tồn di sản văn hóa của Khảo cổ học cộng đồng

Khảo cổ học cộng đồng là một hướng phát triển mới của khảo cổ học trên thế giới:

“Khảo cổ học cộng đồng (community archeology) là khái niệm chỉ cách thức để cộng đồng cùng tham gia làm khảo cổ và thu lợi từ việc giữ gìn những giá trị khảo cổ. Đây là cách thức quan trọng để nâng cao ý thức người dân trong bảo tồn di sản văn hóa”.¹³

Tuy nhiên, trước khi tham gia, hay là cùng với việc tham gia làm khảo cổ (nói rộng hơn là tham gia vào việc bảo tồn di sản văn hóa), cộng đồng cần được biết những kiến thức khoa học cơ bản về nơi mình sống. Xuất phát từ quan điểm mỗi cá nhân trong cộng đồng đều can dự vào sự hình thành, gìn giữ và phát triển di sản văn hóa, mỗi cá nhân đều có quyền giám sát, phản biện, truy vấn việc bảo tồn các di sản văn hóa

của cộng đồng mình, đều có thể tỏ thái độ và hành động nếu việc bảo vệ di sản văn hóa không phù hợp với truyền thống và nhu cầu của cộng đồng.

Do đó hiện nay khảo cổ học nói chung và khảo cổ học cộng đồng nói riêng có những đóng góp tích cực trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, thông qua nhiều phương thức khác nhau để gắn kết cộng đồng với các hoạt động khảo cổ. Một số phương thức cơ bản sau đây của khảo cổ học cộng đồng thể ứng dụng để nâng cao hiệu quả bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa tại huyện đảo Lý Sơn.

- Hợp tác và tham vấn cộng đồng: Đó là những hoạt động như khảo sát thực địa và điền dã, gặp gỡ người dân bình thường và trao đổi với họ theo hướng phổ cập kiến thức khoa học, giúp quảng bá các kết quả nghiên cứu mới đến nhiều tầng lớp dân chúng rộng rãi. Từ đó khơi gợi lòng yêu thích và khuyến khích giới bình dân cùng tham gia “nghiên cứu khoa học”. Thông qua quá trình này, nhà khoa học, nhà quản lý có thể tìm hiểu quan điểm, mong muốn của cộng đồng về việc nghiên cứu và bảo tồn di sản tại địa phương.

Đặc biệt, cùng với ngành “sử học gia đình” (đối tượng chính là truyền thống gia đình, dòng họ), khảo cổ học cộng đồng (đối tượng là di tích lịch sử - văn hóa) xây dựng mối quan hệ giữa các nhóm cộng đồng, chính quyền địa phương với các tổ chức văn hóa trong việc bảo tồn các di sản văn hóa. Như ở Anh Quốc, Đại học Mở (Open University) xây dựng nhiều giáo trình phát trên đài truyền hình theo dạng phim tài liệu, giúp người dân tự nâng cao trình độ và trở thành sử gia hay nhà khảo cổ không chuyên ngay tại địa phương mình đang sống, đóng góp vào hệ thống kiến thức khoa học xã hội và nhân văn chuyên nghiệp trên toàn quốc. Những chương trình truyền hình như Planet, Discovery và History dành rất nhiều thời gian cho các phim tài liệu trực tuyến về những dự án khảo cổ ở nhiều vùng khác nhau trên đất Anh và thế giới.¹⁴

- Hướng dẫn và đào tạo người dân địa phương nhận biết và bảo vệ di sản, nhất là di tích khảo cổ học: Quá trình hiện đại hóa đã và đang làm cho nhiều di tích lịch sử - văn hóa, đặc biệt là di chỉ khảo cổ học dưới mặt đất, bị xâm phạm và hủy hoại đến mức báo động khẩn cấp. Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này ở các địa phương là đô thị hóa chịu tác động trực tiếp của thị trường “bất động sản”. Gần đây là trường hợp của 3 di tích khảo cổ học nổi tiếng có niên đại khác nhau, được đánh giá cao về giá trị khoa học và ý nghĩa lịch sử đối với địa phương và cả nước, đều bị hủy hoại, xóa sổ ở những mức độ khác nhau: đó là di tích Lò gốm cổ Hưng Lợi (quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), di tích Bình Đa (Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai) và di chỉ Vườn Chuối (huyện Hoài Đức, Hà Nội).¹⁴

Trong quá trình nghiên cứu, khai quật ở tất cả các di tích khảo cổ, các nhà khảo cổ học luôn kết hợp hướng dẫn cộng đồng địa phương kỹ thuật khai quật, bảo tồn hiện vật tại chỗ và bảo vệ di tích. Đồng thời khuyến khích người dân kể lại các câu chuyện lịch sử gắn với di tích khảo cổ. Chính vì vậy khi di tích bị xâm phạm, cộng đồng địa phương đã kịp thời lên tiếng vì “đó là chứng tích lịch sử của chính mình, của gia đình mình”. Từ đó cộng đồng cùng các nhà khoa học góp nhiều ý kiến với chính quyền nhằm hạn chế tình trạng phá hủy di tích bừa bãi, đồng thời nâng cao hiểu biết của cộng đồng về ý nghĩa về lịch sử - văn hóa của địa phương.

Quá trình giám sát, phản biện của cộng đồng và các nhà khoa học trong bảo tồn di sản đã mang lại hiệu quả tốt ở nhiều địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Từ thực tiễn này đã góp phần bổ sung, hoàn thiện những bộ luật, chính sách mang tính vĩ mô về văn hóa.

- Kết hợp nghiên cứu khoa học với kiến thức bản địa: Các chuyến thực địa, khảo sát ở Lý Sơn, nhóm nghiên cứu đã thu thập thêm tri thức dân gian và lịch sử truyền miệng của cộng đồng (các gia đình, dòng họ) trong việc xác định vị trí và nguồn gốc di tích khảo cổ, tính chất, chức năng di tích tôn giáo - tín ngưỡng. Từ đó đối chiếu với dữ liệu khoa học từ các công trình nghiên cứu để có thông tin toàn diện hơn. Quá trình thu thập dữ liệu qua khảo sát điển dã luôn được bổ sung thêm dữ liệu từ những buổi tham dự lễ giỗ tại các nhà thờ họ, tại Lễ khao lễ thể lính ở đình làng và các lễ hội khác... Đặc biệt đã mang lại cho người nghiên cứu nhiều “cảm xúc lịch sử” và sự đồng cảm với chủ thể di sản văn hóa là cộng đồng dân cư Lý Sơn khi chứng kiến, tham dự những hoạt động văn hóa truyền thống.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục: Hiện nay ngành văn hóa thông tin huyện đảo Lý Sơn đã triển khai nhiều chương trình giáo dục truyền thống, bắt đầu từ các di tích khảo cổ học, di tích kiến trúc tín ngưỡng - tôn giáo... cho học sinh và du khách. Ngành văn hóa kết hợp với ngành du lịch xây dựng các tuyến tham quan văn hóa - thiên nhiên nối liền các điểm là di tích núi lửa, bãi biển đẹp, di tích lịch sử (đình làng, đền, miếu...), nhà trưng bày Hoàng Sa, nhà trưng bày Cá Ông... mang lại nhận thức sâu sắc về giá trị di sản văn hóa của huyện đảo Lý Sơn. Đặc biệt các lễ hội là dịp nâng cao vai trò của cộng đồng, từ cộng đồng lan tỏa đến du khách không chỉ tri thức về lịch sử - văn hóa mà còn cả tình cảm và trách nhiệm đối với đất nước.

- Tăng cường mối liên kết giữa các thành phần liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa: Thực tế công tác bảo tồn di sản ở Việt Nam trong những năm gần đây,

đặc biệt tại các đô thị và địa phương phát triển kinh tế du lịch mạnh mẽ như huyện đảo Lý Sơn, đã cho thấy cần có sự kết hợp giữa ba thành phần liên quan đến di sản văn hóa đô thị là nhà quản lý, nhà chuyên môn và cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Trong quá trình phát triển kinh tế du lịch, kinh tế di sản, nhiều địa phương đã kêu gọi sự tham gia của các nhà đầu tư, chủ yếu vào lĩnh vực dịch vụ du lịch. Đây chính là thành phần thứ tư tham gia và có tác động vào bảo tồn di sản văn hóa. Để công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản mang lại kết quả tốt nhất thì bốn thành phần này cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau như thế nào?

- Chính quyền là người thay mặt dân cư quản lý các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở địa phương trong đó có di sản văn hóa, vì vậy trong quy hoạch của chính quyền phải có hoạch định và quan điểm rõ ràng về bảo tồn di sản. Chính quyền cần lắng nghe tư vấn từ các nhà chuyên môn về cách thức bảo tồn và phát huy giá trị di sản. Những di sản có giá trị đặc biệt thì bắt buộc phải bảo tồn: ở Lý Sơn đó là hệ thống di tích lịch sử - văn hóa gồm các công trình kiến trúc tôn giáo, tín ngưỡng, nhà thờ họ, nhà cổ, khu mộ cổ của Đội Hoàng Sa, thắng cảnh thiên nhiên... và những lễ hội liên quan. Những di tích khảo cổ học dưới mặt đất cũng cần được khảo sát, khai quật nghiên cứu và lưu giữ di vật tại Bảo tàng tỉnh hay Nhà trưng bày tại đảo Lý Sơn. Đặc biệt khi xây dựng các công trình hạ tầng trên đảo Lý Sơn thì công tác điều tra khai quật khảo cổ học phải được triển khai trước theo Luật định.

- Chính quyền cần lựa chọn nhà đầu tư có cùng quan điểm và tôn trọng quyết định của chính quyền, tức là cần những nhà đầu tư có tâm văn hóa và có tâm vì “lợi ích muôn đời”. Cái tâm văn hóa ở đây thể hiện nhà đầu tư hiểu biết về giá trị di sản. Nhà đầu tư có thể không lấy lợi được ngay nhưng sẽ được cộng đồng tôn trọng bởi nhà đầu tư đã có những cách thức để di sản ấy phát huy giá trị nhiều hơn, tăng giá trị văn hóa và cả giá trị kinh tế của nó chứ không phá di sản đi chỉ để kiếm tiền từ đất. Vì vậy, bên cạnh nhà quản lý, nhà đầu tư không có tâm văn hóa, không có tâm với di sản của một vùng đất, mở rộng hơn là của đất nước thì tất yếu dẫn đến thực trạng di sản văn hóa bị phá hủy. Với địa hình huyện đảo Lý Sơn không lớn, nhiều thắng cảnh thiên nhiên nên việc đầu tư hạ tầng cho du lịch (khách sạn, đường xá, sân bay, cáp treo...) cần được khảo sát và đánh giá một cách thận trọng, toàn diện và minh bạch về những tác động đến môi trường tự nhiên, tác động môi trường xã hội. Có như vậy thì kinh tế du lịch, kinh tế di sản mới phát triển đúng hướng và hiệu quả lâu dài.

- Cộng đồng không chỉ là người dân - chủ thể của di sản, mà còn là người khai thác và thụ hưởng từ giá

trị di sản. Những người tham gia vào hệ thống di vật du lịch (kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn, nhà hàng, hướng dẫn viên...) cần được đào tạo chuyên nghiệp về kiến thức lịch sử - văn hóa địa phương bên cạnh kiến thức, kỹ thuật nghề nghiệp. Tri thức, tình cảm của cộng đồng địa phương có tác động tích cực đến du khách cả về cảm xúc và hành xử đối với di sản văn hóa địa phương. Việc nâng cao tri thức, kỹ năng của cộng đồng cần sự tham gia tích cực của nhà chuyên môn, nhà nghiên cứu. Khi đó, giới chuyên môn còn được tiếp nhận thêm nhiều thực tiễn để bổ sung vào những công trình khoa học của mình.

Hiện nay, vai trò của cộng đồng và giới nghiên cứu ngày càng quan trọng, nhưng chính quyền và phần nào đó cả nhà đầu tư đang có vai trò quyết định trong bảo tồn di sản văn hóa ở các địa phương.¹⁵

- Ứng dụng công nghệ và truyền thông: Huyện đảo Lý Sơn đã xây dựng nội dung và sử dụng công nghệ quét mã QR tại các di tích lịch sử để người dân và du khách tìm hiểu thông tin về di tích và những lễ hội liên quan. Ngành văn hóa - du lịch đã xây dựng website giới thiệu về di tích lịch sử văn hóa Lý Sơn, nhiều cá nhân và các cơ sở dịch vụ đã tích cực quảng bá văn hóa, du lịch bằng nhiều hình thức sinh động. Có thể nói trên các phương tiện truyền thông của nhà nước cũng như trên nhiều mạng xã hội, thông tin về khảo cổ học và di sản văn hóa nói chung ngày càng nhiều và càng có chất lượng khoa học. Thông tin về di sản văn hóa của huyện đảo Lý Sơn cũng vậy. Đó là những bài báo, video tài liệu, những công trình khoa học, sách lịch sử - văn hóa... giúp lan tỏa tri thức nhanh hơn, nhiều hơn, đồng thời cũng bổ sung, điều chỉnh thông tin nhanh và chính xác hơn.

Ở nước ta, có thể tham khảo các trường hợp gần đây đã sử dụng phương pháp công nghệ kỹ thuật số, thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR), góp phần nâng cao hiệu quả tìm hiểu, nghiên cứu về di tích cũng như về văn hóa nói chung. Việc sử dụng công nghệ VR để bảo tồn và tái hiện các di tích lịch sử hay danh lam thắng cảnh là xu hướng đúng đắn. Công nghệ “ảo” nhưng có thể mang đến giá trị “thật”, thúc đẩy việc phát huy các giá trị văn hóa.¹⁶ Do đó, bên cạnh việc tạo mã QR phục vụ nhanh nhu cầu tìm hiểu của người dân và du khách, cần đẩy nhanh công tác số hóa cơ sở dữ liệu của các di sản ở huyện đảo Lý Sơn, tạo một hệ thống dữ liệu chính xác, đầy đủ. Dữ liệu này còn nhằm lưu trữ dùng cho các dự án tái hiện di sản ứng dụng công nghệ VR, cũng như để phòng trường hợp thiên tai hoặc tai nạn rủi ro phá hủy di tích, chúng ta còn có tài liệu tin cậy và đầy đủ để có thể phục dựng di tích. Trường hợp điển hình là nhờ những kỹ thuật hiện đại lưu trữ tư liệu, vào cuối năm 2024 nước Pháp đã phục dựng thành công Nhà thờ Đức Bà Paris (bị

hủy hoại một phần lớn do trận hỏa hoạn năm 2019). Đây là một bài học kinh nghiệm vô cùng cần thiết.

Mặt khác, các phương pháp và kỹ thuật hiện đại này dù mang lại sự hấp dẫn về nghe nhìn nhưng không thể thay thế sự trải nghiệm cá nhân tại các di tích và lễ hội, mà chỉ mang lại thêm thông tin, cách tiếp cận mới về không gian, hoạt động của di tích, của lễ hội. Vì vậy không nên lạm dụng sự “hiện đại” để tạo ra những hình ảnh, thông tin về di sản mang tính phỏng đoán và không chính xác về khoa học. Đồng thời khi nghiên cứu xây dựng những “thực tế ảo” về di sản cũng cần lưu ý đảm bảo “tính thiêng” của không gian - thời gian - chủ nhân của di sản văn hóa.

Kinh nghiệm khảo sát thực tế tại đảo My Châu (tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc), tham dự lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu

Vào tháng 11 năm 2023, tác giả tham gia chuyến công tác của *Nhóm Nghiên cứu di sản văn hóa trong đời sống đương đại* (thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) đến tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc). Trong chuyến công tác này ngoài các cuộc tọa đàm về Bảo tồn di sản đô thị và phát triển du lịch, tham quan một số Bảo tàng và khu di tích Khảo cổ học, tác giả được tham dự Hội thảo về Tín ngưỡng Bà Thiên Hậu tổ chức tại thành phố Chương Châu, tham dự lễ hội Bà Thiên Hậu tại đảo My Châu.

Đảo My Châu (Meizhou Island, 湄洲岛) tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, nổi tiếng với vẻ đẹp tự nhiên và giá trị văn hóa sâu sắc liên quan đến tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu (Mazu), vị thần biển rất được tôn kính ở khu vực ven biển Trung Quốc và Đông Nam Á. Đảo này là nơi sinh của Bà Thiên Hậu do đó trở thành điểm hành hương quan trọng của người Hoa trong nước và trên khắp thế giới. Hàng năm, tại Đền thờ Bà Thiên Hậu thu hút hàng triệu khách hành hương đặc biệt trong các lễ hội lớn. Trong những dịp này tại đây đã tổ chức nhiều nghi lễ tái hiện lịch sử “câu chuyện Bà Thiên Hậu”, các hoạt động văn hóa liên quan đến tín ngưỡng thờ Bà Thiên Hậu. Năm 2009, tín ngưỡng Thiên Hậu Thánh mẫu đã được UNESCO công nhận là “Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại”.¹⁷

Những ghi nhận sau đây về việc tổ chức lễ hội và bảo tồn di tích tín ngưỡng trên đảo My Châu là dựa trên quan sát tham dự của tác giả cũng như qua các trao đổi khoa học trong chuyến công tác. Từ góc độ khảo cổ học cộng đồng, tác giả nhận thấy chính quyền tỉnh Phúc Kiến đã thực hiện việc bảo tồn và tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa Đền Bà Thiên Hậu bằng nhiều phương thức như: Đầu tư trùng tu các hạng mục cổ của đền như cổng Tam Quan, chính điện, hành lang

để bảo đảm sự bền vững trước tác động của thời gian và thiên nhiên. Đồng thời xây dựng khu di tích phụ trợ để trưng bày hiện vật về lịch sử Bà Thiên Hậu, giới thiệu các hiện vật khảo cổ tại địa phương, những tài liệu liên quan đến tín ngưỡng này. Những hoạt động này đều có sự tham góp bằng vật chất, công sức của cộng đồng, nhằm bảo vệ di tích cổ để người dân địa phương duy trì sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống tại đây.

Ngoài Miếu Thiên Hậu và các di tích cổ, một số thắng cảnh thiên nhiên, hiện nay trên đảo My Châu đã xây dựng một quảng trường Thiên Hậu và Miếu Thiên Hậu mới ở trung tâm của đảo, hình thành một không gian rộng lớn để tiến hành các lễ hội du lịch trong đó có lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu vào tháng 11 năm 2023 mà tác giả được tham dự. Vào dịp này, lễ hội tại miếu cũ thực tế là nơi người dân địa phương thực hành tín ngưỡng của mình, giữ được tính chất là “không gian thiêng”, hạn chế phần nào tác động của sự đông người, của truyền thông, của các dịch vụ du lịch... làm tổn hại di tích, biến dạng lễ hội của cộng đồng chủ thể di sản văn hóa. Đồng thời, việc sáng tạo ra “lễ hội Thiên Hậu Thánh Mẫu” mới để thu hút và phát triển du lịch, quảng bá văn hóa truyền thống. Qua đó, cộng đồng dân cư tham gia thực hành lễ hội mới, trên đảo có thêm sinh kế mới từ hoạt động du lịch văn hóa, từ đó người dân có thêm nguồn thu để có thể tăng cường đóng góp “xã hội hóa” bảo tồn các di tích cổ.

Từ điều kiện tự nhiên đến hoàn cảnh xã hội giữa đảo My Châu (Phúc Kiến, Trung quốc) và đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi, Việt Nam) có những điểm tương đồng: đều là những đảo nhỏ gần bờ, cộng đồng dân cư truyền thống sinh sống bằng nghề biển và nghề nông. Hiện nay, do bối cảnh xã hội thay đổi nên đã chuyển đổi một phần sinh kế sang kinh tế dịch vụ, du lịch. Tín ngưỡng chính của cư dân đều liên quan đến môi trường biển, đối tượng thờ cúng chính là (một hay nhiều) vị thần chuyên cứu giúp người đi biển, phù hộ cho họ may mắn an lành. Tín ngưỡng này đều hướng đến sự cố kết cộng đồng, quốc gia.

Cộng đồng cư dân bản địa trên hai đảo này vẫn duy trì sinh hoạt tại các di tích tín ngưỡng, tuy nhiên, sự thay đổi cơ cấu dân cư, sinh kế, hoạt động du lịch phát triển đã có tác động nhất định đến di tích và lễ hội truyền thống. Những cách thức “bảo tồn di sản” và phát triển kinh tế - xã hội từ di sản văn hóa ở đảo My Châu cũng là những mục tiêu mà huyện đảo Lý Sơn hướng đến. Những sự tương đồng của hai địa phương này, dù chỉ ở một số yếu tố cơ bản, cũng là những gợi ý để huyện đảo Lý Sơn có thêm kinh nghiệm, cách thức ứng dụng vào thực tiễn bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của mình.

KẾT LUẬN

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đã và đang đảm bảo cho an ninh quốc gia và phát triển bền vững. Quá trình thực hiện chiến lược này thúc đẩy quá trình đô thị hóa - hiện đại hóa vùng biển đảo Việt Nam. Đô thị hóa đã thúc đẩy mạnh mẽ các ngành kinh tế đặc biệt là kinh tế du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng như bến cảng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng, hệ thống giao thông thuận tiện hơn, các di tích lịch sử và lễ hội được quảng bá rộng rãi hơn. Huyện đảo Lý Sơn đang trở thành điểm đến nổi tiếng và hấp dẫn.

Hệ thống di tích lịch sử văn hóa ở huyện đảo Lý Sơn có những giá trị nổi bật, gắn bó chặt chẽ giữa văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Chủ thể của hệ thống di sản văn hóa là cộng đồng cư dân sinh sống lâu đời và đã thực hành lưu truyền văn hóa hàng trăm năm qua. Môi trường di sản (heritage environment) gồm không gian vật chất là đảo Lý Sơn, là không gian biển, đảo mà cụ thể là vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa trong vùng biển Đông của Việt Nam, cùng với không gian “phi vật chất” chính là sự gắn bó giữa con người với biển và đảo qua sinh kế là ngư nghiệp, nông nghiệp, là đời sống tinh thần của các thế hệ con người Lý Sơn. Tất cả thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội cụ thể với sự tồn tại của hệ thống di sản văn hóa ở đây. Tuy nhiên, khi bối cảnh xã hội thay đổi luôn tiềm ẩn những tác động làm thay đổi, mai một di sản văn hóa, Khảo cổ học cộng đồng là một cách thức hữu hiệu và khả thi trong bảo tồn di sản, giúp hai xu hướng bảo tồn di sản từ trên xuống và từ dưới lên gắn kết chặt chẽ hơn, đồng thời giúp gắn kết khoa học khảo cổ với đời sống xã hội đương đại. Thông qua sự tham gia của cộng đồng, di tích khảo cổ, di tích lịch sử - văn hóa, các lễ hội truyền thống không chỉ được bảo vệ và phát huy giá trị tốt hơn, mà còn có những đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững ở huyện đảo Lý Sơn.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

- UNESCO: Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization).
- VR: Thực tế ảo (Virtual Reality).
- AR: Thực tế tăng cường (Augmented Reality).
- QR: Mã phản hồi nhanh (Quick Response code).

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh trong khuôn khổ Đề tài mã số C2023-18b-05.

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Đề tài bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam với những bằng chứng về Đội Hoàng Sa có trên đảo Lý Sơn được tác giả tiếp cận từ góc độ Khảo cổ học cộng đồng, phương pháp nghiên cứu là khảo sát khảo cổ học các di tích kiến trúc tôn giáo - tín ngưỡng, kết hợp nghiên cứu so sánh các nguồn tài liệu. Tác giả và đồng nghiệp đã thực hiện 3 chuyến khảo sát huyện đảo Lý Sơn vào các năm 2022, 2023, 2024 để làm rõ: 1/Mối quan hệ của cộng đồng với sự hình thành và phát triển hệ thống di tích lịch sử - văn hoá; 2/Vai trò của họ qua việc xây dựng, trùng tu tôn tạo di tích, tổ chức và duy trì các lễ hội tại các di tích đó; 3/Khảo cổ học gắn với cuộc sống đương đại vì có thể ứng dụng nhiều phương thức kỹ thuật, truyền thông mới để nâng cao tri thức cộng đồng, đặc biệt vai trò chủ động của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở huyện đảo Lý Sơn.

Đồng thời, từ các cuộc khảo sát ở huyện đảo Lý Sơn và tham quan thực tiễn tại đảo My Châu tỉnh Phúc Kiến (Trung Quốc) tháng 11 năm 2023, tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của mối quan hệ giữa chính quyền và cộng đồng trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống trong bối cảnh kinh tế - xã hội mới. Đặc biệt khi sinh kế truyền thống bị suy giảm và kinh tế du lịch phát triển thì cần có cách thức phù hợp để di sản văn hoá không bị biến dạng, thay đổi theo “thị hiếu” nhất thời. Đây cũng là cơ sở để tác giả đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở huyện đảo Lý Sơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhâm NH. Lý thuyết tiếp cận của khảo cổ học cộng đồng trong nghiên cứu di sản khảo cổ. Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội. 2019;5(6):634–50.
2. Richardson LJ, Almansa-Sánchez J. Do you even know what public archaeology is? Trends, theory, practice, ethics. World

- Archaeology. 2015;47(2):194–211. Available from: <https://www.doi.org/10.1080/00438243.2015.1017599>.
3. Hùng NM. Bảo tồn môi trường di sản. TP.HCM: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia; 2014.
4. Nga CT. Di tích kiến trúc tôn giáo tín ngưỡng ở huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi): Tiếp cận từ khảo cổ học kiến trúc. Tạp chí Khảo cổ học. 2024;5.
5. Khôi ĐN. Di tích Xóm Ốc (Cù Lao Ré - Quảng Ngãi) và di tích Bãi Ông (Cù Lao Chàm - Quảng Nam): Tư liệu và nhận thức. Tạp chí Khảo cổ học. 2002;2:75–100.
6. Tùng NT, Đề tài Nghiên cứu Khoa học cấp tỉnh. Nghiên cứu, bảo tồn và định hướng phát triển văn hóa vật thể và phi vật thể ở huyện đảo Lý Sơn. Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi; 2002.
7. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi. Huyện Lý Sơn. Available from: <https://lyson.quangngai.gov.vn/>.
8. Dân số và diện tích các huyện tỉnh Quảng Ngãi 2024. Trang thông tin Công Ty Tư vấn Kế hoạch Việt; 2023. Available from: <https://kehoachviet.com/dan-so-quang-ngai>.
9. Ủy ban Nhân dân Báo cáo số 692/BC-UBND ngày 1/12/2023. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; 2023.
10. Tuấn VM. Đảo Lý Sơn - Những góc nhìn từ biển. Hà Nội: Thông tin và Truyền thông; 2018.
11. Hậu NT. Phát triển du lịch di sản gắn với hệ thống di tích lịch sử - văn hóa ở huyện đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi. Tạp chí Khoa học xã hội. 2024;9(316):33–44.
12. Hậu NT, Tuấn VM. Quá trình thích ứng và khai thác biển của cư dân huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) nhìn từ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa trên đảo Lý Sơn. In: Hội thảo khoa học Biển đảo Việt Nam quá trình khai thác và tiềm năng phát triển; 2023.
13. Kết quả khảo sát của tác giả và đồng nghiệp tại huyện đảo Lý Sơn; 2024-04.
14. Hậu NT, Hải LT. Khảo cổ học bình dân Nam bộ - Việt Nam từ thực nghiệm đến lý thuyết. TP.HCM: Nhà xuất bản Tổng hợp; 2010.
15. Hậu NT. Thực trạng bảo động của di tích khảo cổ học trong quá trình đô thị hóa tại nhiều địa phương. Những phát hiện mới về khảo cổ học. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; 2021.
16. Hậu NT. Đô thị Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh khảo cổ học và bảo tồn di sản. TP.HCM: Nhà xuất bản Tổng hợp; 2019.
17. Duong TT. Từ bi ký đến thực tế ảo: hành trình mười năm. Tạp chí Tia sáng. 2020; Available from: <https://tiasang.com.vn/doi-moi-sang-tao/tu-bi-ky-den-thuc-te-ao-hanh-trinh-10-nam-26646/>.

The conservation of historical and cultural relics in Ly Son island district (Quang Ngai province): A view from community archeology

Nguyen Thi Hau*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

Ly Son island district belongs to Quang Ngai province in Central Vietnam. The community here has a long history and the process of exploiting the sea in the East Sea of Vietnam. The residents' lifestyle and livelihood closely linked to the sea are clearly shown through the rich and diverse cultural heritage system on the island. Approaching from community archaeology, the article clarifies the role of the Ly Son island community in the process of creating, maintaining, and preserving historical - cultural relics. The preservation and promotion of cultural heritage are intrinsically tied to socio-economic development. Sustaining traditional livelihoods, such as fishing and agriculture, enables communities to maintain their cultural heritage, which precisely reflects their historical, economic, and social trajectory, especially within island communities like Ly Son Island District. Drawing from research and practical surveys, the article suggests various approaches to enhance the community participation, supporting the development of cultural policies by authorities at all levels for Ly Son island district amid its urbanization and modernization journey. The cultural heritage preservation by and for the community lays a solid foundation for the sustainable development of Ly Son island district's economy, culture, and society, while benefiting Vietnam's coastal communities as a whole.

Key words: Ly Son Island, historical and cultural relics, community archaeology, cultural heritage conservation

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Nguyen Thi Hau, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: nt.hau@hcmussh.edu.vn

History

- Received: 21-2-2025
- Revised: 14-7-2025
- Accepted: 7-10-2025
- Published Online: 26-1-2026

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v10i1.1120>



Copyright

© VNUHCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Hau N T. The conservation of historical and cultural relics in Ly Son island district (Quang Ngai province): A view from community archeology. *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.* 2026; 10(1):3277-3288.